TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 09/2024/DS-ST
Ngày 27.3.2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

2. Ông Ngô Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 262/2023/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2023/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2023/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên toà số 03/TB-TA ngày 11 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị A - sinh năm 1984; Nơi cư trú: Tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh S - Sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ D, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng và bà Trương Thục K - Sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ A, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; cùng địa chỉ liên lạc: G T, phường H, quận C, (*Theo Giấy uỷ quyền ngày 11 tháng 01 năm 2024*), (*Đều có mặt*).

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Cẩm T - sinh năm 1961; nơi cư trú: E D, phường H, quận L, TP ., (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 04 tháng 12 năm 2023, tại Bản trình bày ngày 15 tháng 01 năm 2023, nguyên đơn và người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bà Trần Thị Cẩm T làm dịch vụ đáo hạn ngân hàng. Từ năm 2019, bà Hoàng Thị A quen biết và sử dụng dịch vụ đáo hạn ngân hàng của bà T.

Tháng 6 năm 2023, do cần tiền để đáo hạn cho khách hàng nên bà T hỏi mượn của bà A số tiền 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*) và hẹn trả trong ngày. Do không còn tiền, bà A phải mượn của bà Nguyễn Thị Bích H số tiền trên và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sáng ngày 22 tháng 6 năm 2023, ngay sau khi mượn tiền của bà H, bà A đã chuyển khoản 03 (*Ba*) lần thông qua số tài khoản 112258858 tại Ngân hàng A1 với tổng số tiền 1.500.000.000 đồng cho bà T mượn. Bà T viết Giấy mượn tiền, xác nhận đã nhận đủ tiền và cam kết trả trong ngày. Ngày 23 tháng 6 năm 2023, bà A yêu cầu bà T trả tiền nhưng bà T nói khách hàng chưa giải ngân và hẹn thêm 02 ngày sẽ trả. Đến ngày 25 tháng 6 năm 2023, bà A tiếp tục yêu cầu bà T trả, nhưng bà T tiếp tục hẹn đến ngày 29 tháng 6 năm 2023 trả. Tuy nhiên, sau đó, bà T vẫn không thực hiện đúng cam kết. Ngày 06 tháng 7 năm 2023, bà T tiếp tục viết giấy hẹn đến ngày 22 tháng 7 năm 2023 sẽ thanh toán. Tuy nhiên, đến nay, bà T vẫn chưa trả nợ cho bà A.

Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà A yêu cầu Toà án giải quyết buộc bà T trả số tiền nợ 1.500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2023 đến ngày 30 tháng 11 năm 2023 là 131 ngày với mức lãi suất 10%/năm/365 ngày là 53.835.616 đồng (*Năm mươi ba triệu tám trăm ba mươi lămngàn sáu trăm mười sáu đồng*).

Tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với tiền gốc. Đối với tiền lãi, yêu cầu bà T trả số tiền tính từ ngày 23 tháng 7 năm 2023 đến ngày xét xử - ngày 27 tháng 3 năm 2024 là 249 ngày x 10%/năm : 365 ngày x 1.500.000.000 đồng = 102.328.767 đồng (*Một trăm lẻ hai triệu ba trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*). Tổng cộng số tiền gốc và lãi bà A yêu cầu bà T thanh toán là 1.602.328.767 đồng (*Một tỷ sáu trăm lẻ hai triệu ba trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*).

* Tòa án đã thực hiện thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng bằng hình thức giao trực tiếp cho bị đơn - bà Trần Thị Cẩm T tại nơi cư trú và Tổ trưởng Tổ dân phố. Quá trình giải quyết vụ án, bà T không cung cấp bản tự khai, không đến Toà án để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên tòa, bà T vắng mặt lần hai, không có lý do.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 72 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Trần Thị Cẩm T phải trả cho bà Hoàng Thị A số tiền gốc và lãi 1.602.328.767 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã triệu tập hợp lệ bị đơn - bà Trần Thị Cẩm T, nhưng tại phiên tòa bà T vắng mặt lần hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung:

[*2.1*] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị A về việc yêu cầu bà Trần Thị Cẩm T thanh toán số tiền nợ 1.500.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị Cẩm T không có ý kiến gửi đến Toà án phản đối yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị A. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào Giấy mượn tiền đề ngày 22 tháng 6 năm 2023, lời trình bày của bà A tại Đơn khởi kiện và của người đại diện theo uỷ quyền của bà A trong quá trình tố tụng, Hội đồng xét xử xác định:

Bà Trần Thị Cẩm T có vay của bà Hoàng Thị A số tiền 1.500.000.000 đồng vào ngày 22 tháng 6 năm 2023 và cam kết trả nợ trong ngày 22 tháng 6 năm 2023. Sau đó, bà T có viết lại giấy mượn tiền và hẹn đến ngày 29 tháng 6 năm 2023 trả tiền, rồi tiếp tục hẹn đến ngày 22 tháng 7 năm 2023 trả. Tuy nhiên, đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng bà T vẫn chưa trả được nợ cho bà A.

Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ của bên mượn tiền về thời hạn thanh toán nợ được quy định tại Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A, xử buộc bà T phải thanh toán cho bà A số tiền nợ 1.500.000.000 đồng, là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật.

[*2.2*] Bà A yêu cầu bà T trả số tiền lãi tính từ ngày đến hạn thanh toán - ngày 23 tháng 7 năm 2023 đến ngày xét xử - ngày 27 tháng 3 năm 2024, là 249 ngày, theo mức lãi suất 10%/năm đối với số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng, là 102.328.767 đồng.

Hội đồng xét xử thấy: Khoản vay của bà T là khoản vay không lãi. Thời gian yêu cầu tính lãi và mức lãi suất yêu cầu phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 466 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận, xử buộc bà T phải trả cho bà A số tiền lãi 102.328.767 đồng.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn - bà Trần Thị Cẩm T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 36.000.000 đồng + 3% (1.602.328.767 đồng - 800.000.000 đồng) = 60.069.863 đồng (*Sáu mươi triệu không trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng*) theo quy định tại khoản 1 Điều

147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 463, 466 và 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 227, các điều 235, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị A đối với bà Trần Thị Cẩm T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Xử: Buộc bà Trần Thị Cẩm T phải thanh toán cho bà Hoàng Thị A số tiền nợ gốc 1.500.000.000 đồng và nợ lãi 102.328.767 đồng, tổng cộng cả gốc và lãi là 1.602.328.767 đồng (*Một tỷ sáu trăm lẻ hai triệu ba trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm sáu mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm 60.069.863 đồng (*Sáu mươi triệu không trăm sáu mươi chín ngàn tám trăm sáu mươi ba đồng*) bà Trần Thị Cẩm T phải chịu.

Hoàn trả cho bà Hoàng Thị A số tiền tạm ứng án phí 29.307.534 đồng (*Hai mươi chín triệu ba trăm lẻ bảy ngàn năm trăm ba mươi bốn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000323 ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND Q.Liên Chiểu;*
- *Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Thủy